

Số: /BC-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 11 năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đánh giá công tác cải cách TTHC là một trong những nội dung tiếp tục được đẩy mạnh và yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ cũng như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 187/CD-TTg ngày 04/10/2025; đồng thời, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, hoàn thành trực tuyến 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả².

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết (quy phạm pháp luật) quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu³ nhằm thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện về tập trung hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) năm 2025⁴.

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023.

² Nghị quyết số 316/NQ-CP ngày 08/10/2025 Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2025 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

³ Trên cơ sở Kết luận của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025, trong đó quy định cắt giảm, đơn giản hóa 794 TTHC dựa trên dữ liệu (bao gồm: 786 TTHC có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu; 08 TTHC cắt giảm thành phần hồ sơ).

⁴ Công điện số 220/CD-TTg ngày 18/11/2025

Bên cạnh đó, tại Phiên họp lần thứ năm của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Lãnh đạo Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp⁵.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo (VBQPPL):

- Trong tháng 11, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 262 TTHC tại 54 dự thảo VBQPPL⁶, thẩm định 349 TTHC quy định tại 61 dự thảo VBQPPL⁷. Tính trong 11 tháng năm 2025, có 1.788 TTHC tại 268 dự thảo VBQPPL⁸ được đánh giá tác động và 2.042 TTHC tại 336 dự thảo VBQPPL được thẩm định⁹.

Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với 31 TTHC, 04 ĐKKD tại 06 dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị không quy định 03 ĐKKD, sửa đổi bổ sung 07 TTHC, 13 ĐKKD (chiếm 65,7%). Tính trong 11 tháng năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra 1.272 TTHC và 78 ĐKKD tại 118 VBQPPL, qua đó đã đề nghị không quy định 27 TTHC, 03 ĐKKD, sửa đổi, bổ sung 657 TTHC và 47 ĐKKD (chiếm 54,4%).

- Trong tháng, có 06 bộ, cơ quan¹⁰ ban hành 11 Quyết định công bố TTHC: quy định mới 35 TTHC, sửa đổi, bổ sung 32 TTHC và bãi bỏ 19 TTHC quy định, tại 11 VBQPPL; có 05 địa phương¹¹ ban hành 05 Quyết định để quy định mới 08 TTHC, công khai sửa đổi, bổ sung 03 TTHC, bãi bỏ 06 TTHC tại 05 VBQPPL (Chi tiết tại Phụ lục I).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) Tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ:

Trong tháng 11, Bộ Công Thương tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý (lần 2)¹².

Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm TTHC, ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của 14 Bộ, cơ quan. Kết quả cụ thể như sau: (1) Tổng số TTHC sẽ cắt giảm, đơn giản hóa là 3.071 TTHC/4.888 TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 62,8%); (2) Cắt giảm 2.269/6.974 ĐKKD¹³ thuộc

⁵ Thông báo số 624/TB-VPCP ngày 16/11/2025

⁶ Gồm: 14 Nghị định, 09 Thông tư; 21 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 10 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁷ Gồm các dự thảo: 12 Nghị định, 01 QĐ của TTgCP, 16 Thông tư; 22 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 10 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁸ Gồm các dự thảo: 13 Luật, 99 Nghị định, 88 Thông tư; 40 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 28 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁹ Gồm các dự thảo: 17 Luật, 93 Nghị định, 10 Quyết định của TTgCP, 107 Thông tư, 51 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 58 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹⁰ 06 bộ, cơ quan gồm: Công an, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp.

¹¹ 05 địa phương gồm: Bắc Ninh, Ninh Bình, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Điện Biên

¹² Tờ trình số 9459/TTr-BCT ngày 28/11/2025. Văn phòng Chính phủ đang xử lý theo quy định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

¹³ Cụ thể:

(i) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các bộ đã phê duyệt phương án cắt giảm 357 TTHC, đơn giản hóa 1.806 TTHC; cắt giảm 2.049 điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ.

(ii) Đồng thời, các bộ đã chủ động thực hiện cắt giảm (bãi bỏ) 249 TTHC, đơn giản hóa 759 TTHC; cắt giảm (bãi bỏ) 220 điều kiện kinh doanh.

ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (đạt 32,5%); (3) Thời gian giải quyết TTHC dự kiến sẽ cắt giảm là 29.177 ngày/89.435 ngày (đạt 32,7%) và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC khoảng 48,6/120 nghìn tỷ đồng/năm (đạt 40,5%).

Tính đến ngày 01/12/2025, các bộ, cơ quan đã sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các VBQPPL để thực hiện đơn giản hóa 868 TTHC, bãi bỏ 260 TTHC và cắt giảm 232 ĐKKD. Theo đó, các Bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đạt **9,54%**, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC đạt **20,41%**, cắt giảm ĐKKD đạt **3,46%**.

(2) Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ:

Trong tháng 11, có **04** bộ¹⁴ đã ban hành **06** Quyết định để công bố bổ sung **23** TTHC nội bộ và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; các địa phương tiếp tục rà soát, công bố TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ.

Đến nay, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **163** TTHC nội bộ của **08** bộ¹⁵, đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **38/163** TTHC. Bên cạnh đó, các bộ đã chủ động cắt giảm, đơn giản hóa **114** TTHC nội bộ trên một số lĩnh vực¹⁶. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức.

(3) Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng 11, các bộ, ngành tiếp tục thực hiện đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư. Tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 11 tháng năm 2025 là **144** TTHC tại **18** VBQPPL. Tính đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.055/1.084** TTHC, tại **298** VBQPPL¹⁷, đạt **97%**; còn **29** TTHC tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa, tại **14** VBQPPL (Chi tiết tại Phụ lục II).

(4) Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng 11, việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp tiếp tục được các bộ, cơ quan thực hiện. Tổng số TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa của các bộ, ngành trong 11 tháng năm 2025 là **61** TTHC, tại **15** VBQPPL.

¹⁴ 04 bộ gồm: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo.

¹⁵ Gồm các bộ: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế.

¹⁶ Như: Đầu tư công, ODA, thi đua khen thưởng, quản lý cán bộ, công chức, quản lý, điều hành chính sách điện năng, công tác dân tộc....

¹⁷ Gồm: 08 Luật, 67 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 221 Thông tư

Tính đến nay, có **07** bộ, cơ quan¹⁸ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **66/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt **61%**; **05** bộ¹⁹ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn **42** TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại **22** VBQPPL²⁰ (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC²¹

a) Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC: Tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC tại các bộ, ngành, địa phương đều đạt 100% với số lượng hồ sơ lần lượt là 725.649 hồ sơ và 4.339.329 hồ sơ.

b) Tiến độ giải quyết TTHC: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt **6,5%** (47.167/725.649 hồ sơ); địa phương đạt **92,78%** (4.026.029/4.339.329 hồ sơ). So với tháng 10/2025, tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn của các bộ ngành tăng 4,1% và địa phương giảm 1,27%; so với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ này tại bộ, ngành và địa phương đều tăng lần lượt là 1,04% và 5,45%.

c) Kết quả cung cấp DVCTT:

(1) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **62,03%** (451.523/727.382 hồ sơ), tại các địa phương đạt **89,74%** (3.949.313/4.339.329 hồ sơ). So với tháng 10/2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành giảm 4,78% và địa phương tăng 3,48%; đồng thời, giảm 7,35% tại các bộ, ngành và tăng 40,35% tại địa phương so với thời điểm cùng kỳ năm 2024.

(2) Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **43,25%** (141/326 TTHC), tại các địa phương đạt **95,99%** (1.461/1.522 TTHC); tăng lần lượt 1,26% và 3,96% so với tháng 10/2025; đồng thời, giảm 0,02% tại các bộ, ngành và tăng 44,62% tại các địa phương so với cùng kỳ năm 2024.

Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **40,04%** (97.208/242.779 hồ sơ), tại các địa phương đạt **92,64%** (3.880.155/4.188.310 hồ sơ); so với tháng 10/2025, tỷ lệ này đều tăng lần lượt 0,17% và 3,34%; so với cùng kỳ năm 2024, tăng lần lượt là 19,99% và 50,22%.

d) Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:

(1) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **38,76%** (296.058/763.757 hồ sơ); địa phương đạt **82,35%** (3.573.437/4.339.329 hồ sơ); giảm 13,27% tại các bộ, ngành và tăng 6,04% tại địa phương so với thời điểm tháng 10/2025; đồng thời, tỷ lệ này tại bộ, ngành giảm 32,8% và địa phương tăng 22,07% so với thời điểm cùng kỳ năm 2024.

(2) Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **42,49%** (324.534 kết quả giải quyết TTHC/763.757 kết quả cần cấp); địa phương đạt **82,67%** (3.587.323 kết quả giải quyết TTHC/4.339.329 kết quả cần cấp); so với tháng 10/2025, tỷ lệ này giảm 9,87% tại bộ, ngành và tăng 6,05% tại địa phương; so với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ này giảm 29,07%

¹⁸ 07 bộ, cơ quan gồm: Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

¹⁹ 05 bộ gồm: Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

²⁰ Gồm: 02 Luật, 14 Nghị định, 06 Thông tư.

²¹ Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 30/11/2025

tại bộ, ngành và tăng 23,41%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,72%** (13147/764.360 hồ sơ); địa phương đạt **93,68%** (4.087.146/4.362.880 hồ sơ), giảm 2,29% tại bộ, ngành và tăng 16,29% tại địa phương so với tháng 10/2025; đồng thời, giảm 0,43% tại bộ, ngành và tăng 68,65% so với thời điểm cùng kỳ năm 2024.

4. Về kết quả thực hiện TTHC tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã

- Trong tháng 11, Trung tâm PVHCC các cấp tiếp tục được vận hành theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm hiệu quả, thông suốt. 34/34 địa phương đã công bố danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính (tỷ lệ trung bình đạt 86,08%). Trong đó, có 11 địa phương đạt tỷ lệ 100%, hoàn thành theo chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP (gồm: TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Huế, Cà Mau, Hưng Yên, Phú Thọ, Lào Cai, Lạng Sơn, Sơn La, Vĩnh Long); có 05 địa phương đạt tỷ lệ dưới 50% (gồm: Nghệ An: 47,6%, Cao Bằng: 39,5%, Quảng Trị: 33,8%, Khánh Hòa 22,3%, Điện Biên 21,3%... (Chi tiết tại Phụ lục IV).

- Việc cung cấp DVCTT liên quan đến doanh nghiệp được các địa phương tiếp tục tập trung thực hiện. Hiện nay, đã cung cấp DVCTT đối với 1.132/1177 TTHC (tỷ lệ trung bình đạt 96,18%). Trong đó, có 06 địa phương đạt tỷ lệ 100%, hoàn thành theo chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP (gồm: TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, An Giang, Gia Lai, Khánh Hòa, Quảng Trị); có 03 địa phương đạt tỷ lệ từ 80 - 90% (gồm: Lai Châu: 88,8%, Sơn La: 86,6%, Cao Bằng: 83,3%).

- Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC tiếp tục được tập trung thực hiện. Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/11/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 địa phương là 21,8 triệu hồ sơ, trong đó có 18,4 triệu hồ sơ trực tuyến (gồm: cấp tỉnh gần 5 triệu hồ sơ, cấp xã là 13,4 triệu hồ sơ trực tuyến).

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN)

Trong tháng 11, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **16.902** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (*chưa bao gồm 55.456 PAKN từ tháng 10 năm 2025 chuyển sang*); trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về việc chậm trả Giấy phép lái xe, Phiếu lý lịch tư pháp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ quyết toán thuế... Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, trả lời **12.456/72.358** PAKN, đạt **17%**; số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là **59.902** PAKN (Chi tiết tại Phụ lục V).

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị (ĐXKN) của các bộ, cơ quan, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 11 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những ĐXKN theo thẩm quyền. Đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các ĐXKN thuộc thẩm quyền (Chi tiết tại Phụ lục VI và Phụ lục VII). Tính trong 11 tháng năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã chuyển tổng số **181** ĐXKN tại các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng để các bộ, ngành nghiên cứu, trả lời. Đến nay, các bộ đã xem xét, trả lời **120/181** đề xuất, kiến nghị (đạt 66%), trong đó có **06** bộ, ngành

đã hoàn thành 100%²². Đối với **61** đề xuất, kiến nghị còn lại thuộc phạm vi xử lý của **09** bộ²³ đang được tiếp tục nghiên cứu, trả lời (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng 11, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục chủ động đăng tải các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tình hình, kết quả của các bộ, cơ quan, địa phương công tác cải cách TTHC, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó nhấn mạnh việc chuyển từ quản lý sang phục vụ nhân dân; giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý²⁴; phản ánh những “điểm nghẽn” trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC và những nỗ lực của nhiều địa phương trong việc kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc²⁵. Đồng thời, tiếp tục giới thiệu các mô hình, biện pháp hiệu quả của các quốc gia trên thế giới về cắt giảm thủ tục, thúc đẩy cải cách hành chính²⁶.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 11 năm 2025, công tác cải cách TTHC tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, qua đó đạt nhiều kết quả tích cực trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC cũng như đổi mới, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC phục vụ người dân doanh nghiệp; nhất là tiếp tục tổ chức, vận hành ổn định, hiệu quả Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

Văn phòng Chính phủ đã tổ chức 02 buổi làm việc với 14 bộ, cơ quan ngang bộ để trao đổi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ và đã có văn bản gửi 14 bộ, cơ quan ngang bộ nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD. Đồng thời, tổ chức Hội thảo về các giải pháp triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; làm việc với một số địa phương²⁷ về tình hình thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP và thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVCQG theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

²² 06 bộ, ngành gồm: Công Thương, Xây dựng, Tư pháp, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ.

²³ 09 bộ gồm: Công an (18 ĐXKN), Tài chính (09 ĐXKN), Nông nghiệp và Môi trường (09 ĐXKN), Khoa học và Công nghệ (08 ĐXKN), Giáo dục và Đào tạo (05 ĐXKN), Y tế (05 ĐXKN), Nội vụ (04 ĐXKN), Ngoại giao (02 ĐXKN), Dân tộc và Tôn giáo (01 ĐXKN).

²⁴ Một số tin bài nổi bật như: Hà Nội: Thi điểm thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới; Đồng Nai cắt giảm tối đa TTHC liên quan đến đầu tư; Triển khai thí điểm mô hình Dịch vụ công lưu động” ở xã đảo Minh Châu; Từ 1/11/2025: Người dân không phải xuất trình giấy tờ đã được tích hợp trên VneID; Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, cải cách hành chính...

²⁵ Một số tin, bài nổi bật như: “Điểm nghẽn” trong vận hành chính quyền phường và giải pháp phá vỡ vòng luẩn quẩn “xin – cho”; Gỡ “nút thắt” cho chính quyền địa phương 2 cấp; Nhiều TTHC chưa phù hợp để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Quảng Trị: Khắc phục tình trạng xử lý TTHC chậm, quá hạn...

²⁶ Một số tin bài nổi bật như: Quốc hội Đức bãi bỏ luật nhập tịch nhanh; Pháp đơn giản hóa các quy định về quy hoạch đô thị; Trí tuệ nhân tạo: Ấn Độ thúc đẩy số hóa các dịch vụ công; Anh: Cải cách quy định giúp giảm chi phí và rủi ro cho người mua nhà, Anh nới lỏng điều kiện thị thực cho người lao động tạm thời để giải quyết thiếu hụt nhân lực

²⁷ Các địa phương gồm: Bắc Ninh và Quảng Ninh (ngày 13-14/11/2025), TP Hồ Chí Minh và Đồng Nai (ngày 02-03/12/2025).

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cụ thể như:

a) Việc thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC chưa đáp ứng yêu cầu²⁸; còn nhiều TTHC có quy định chưa phù hợp để triển khai DVCTT toàn trình²⁹.

b) Phần lớn việc thực hiện TTHC phi địa giới hành chính mới chỉ thực hiện tiếp nhận, gửi đến cơ quan giải quyết qua đường bưu chính, mà chưa thực hiện số hóa, tái cấu trúc quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để bảo đảm tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử giữa các cơ quan, đơn vị.

c) Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của một số bộ, ngành³⁰ chưa ổn định, dẫn đến việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của địa phương còn bị gián đoạn; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa còn thấp, nhất là đối với các bộ, ngành³¹.

d) Kết quả xem xét, xử lý PAKN về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC tại một số bộ, cơ quan còn chưa kịp thời³².

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 12 NĂM 2025

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ và tập trung hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD năm 2025 theo Công điện số 220/CD-TTg ngày 18/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: **(1)** Tập trung hoàn thành 319 VBQPPL cần phải sửa đổi, bổ sung trong năm 2025 thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ; **(2)** rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai DVCTT toàn trình; **(3)** hoàn thành mục tiêu 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

2. Khẩn trương rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai DVCTT toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết TTHC; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các TTHC làm cơ sở kết nối, chia

²⁸ Đến nay, còn 29 TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và 42 TTHC liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp cần tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa.

²⁹ Như: Quy định phải nộp hồ sơ gốc; phải cấp kết quả giải quyết TTHC bằng bản giấy; phải thực hiện kiểm tra, xác minh tại cơ sở; phải có mặt tại nơi giải quyết để ký nhận kết quả

³⁰ Như: hộ tịch; đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh,...

³¹ Tại thời điểm tháng 11/2025, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,72 (giảm 2,29% so với tháng 10/2025).

³² Đến ngày 30/11/2025, vẫn còn 59.902 PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định và hành vi hành chính tại một số Bộ chưa được xem xét, xử lý, như: Bộ Công an (57.698 PAKN), Bộ Tài chính (365 PAKN), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (112 PAKN)...

sẽ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.

3. Tiếp tục khắc phục các lỗi của Hệ thống thông tin do Bộ quản lý, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thành việc chuyển giao, kết nối, chia sẻ dữ liệu đầy đủ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dữ liệu đối với các TTHC phân cấp cho địa phương.

4. Bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho xã, phường, trong đó nghiên cứu giải pháp tăng cường cán bộ cấp tỉnh hỗ trợ cho cấp xã, tránh để xảy ra tình quá tải, ách tắc trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

5. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội.

6. Tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II; triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VII kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 11 năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ban Chỉ đạo về cải cách TTHC và phân cấp, phân quyền;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn